

GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời các đồng chí dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (bất thường), khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Nội dung cho ý kiến

- Chương trình công tác toàn khóa (bổ sung) của Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Báo cáo công tác cán bộ.

2. Thành phần, kính mời

- Các đồng chí Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

- Đồng chí Trần Văn Trà - Trưởng Công an huyện,

- Đồng chí Đoàn Văn Vượng - Bí thư Đảng ủy xã Phi Liêng.

3. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: **Bắt đầu lúc 08 giờ 00', ngày 15 tháng 6 năm 2021.**

- Địa điểm: **Hội trường Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện.**

Đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc đến dự họp đúng thành phần, thời gian.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Phan Thị Cẩm



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày tháng năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác toàn khoá của Huyện uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ khóa IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ngoài việc kịp thời triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh uỷ và cụ thể hoá trong việc đề ra các chương trình để tổ chức thực hiện trong Đảng bộ; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình công tác toàn khoá gồm những nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN.

1. Quý III và quý IV năm 2020:

- Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình công tác toàn khoá, Chương trình kiểm tra giám sát của Huyện uỷ; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ.

- Lãnh đạo, triển khai học tập, quán triệt, xây dựng Chương trình, Kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Ban hành Nghị quyết về phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá IV .

- Kiểm tra, rà soát và bổ sung kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện một số nghị quyết của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ, như: Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 29/01/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 07/7/2017 về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Đam Rông, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông.

- Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 07/7/2017 về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Đam Rông, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2020, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

- Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021.

- Triển khai một số nhiệm vụ khác theo Quy chế làm việc.

2. Năm 2021:

- Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021.

- Lãnh đạo công tác bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; Đại hội Chũr thập đồ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ.

- Tiến hành quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân ở địa phương.

- Ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, xâm chiếm rừng, khôi phục và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Sơ kết 03 năm Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông.

- Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Rà soát, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa IV; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV; Chương trình công tác và Chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV) (phù hợp với Chương

trình trình công tác và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Cho ý kiến những định hướng lớn trong chiến lược quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội huyện thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, về những chủ trương, mục tiêu, giải pháp lớn và những cân đối chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của huyện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Sơ kết các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa X) và ban hành Kết luận tiếp tục thực hiện các Nghị quyết số 05-NQ/TU, số 07-NQ/TU, số 09-NQ/TU về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; về phát triển du lịch chất lượng cao; về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Ban hành Nghị quyết về xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông, du lịch kết hợp với phát triển hệ thống hạ tầng về công nghệ thông tin - truyền thông, hạ tầng mạng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng số gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

- Ban hành Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022.

- Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022.

3. Năm 2022:

- Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện; Đại hội Hội Cựu Chiến binh huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 08 - NQ/HU, ngày 07/7/2017 về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Đam Rông, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Ban hành Nghị quyết về xây dựng huyện Đam Rông đạt huyện nông thôn mới vào năm 2025.

- Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, chức danh Bí thư Huyện ủy, các Phó Bí thư Huyện ủy và các chức danh cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

- Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5,6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

- Ban hành Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023.

- Thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2022 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2023.

- Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023.

4. Năm 2023:

- Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Hội Nông dân huyện và Đại hội Liên đoàn lao động huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Kiểm điểm giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khoá IV. Chỉ đạo kiểm điểm, sơ kết thực hiện giữa nhiệm kỳ nghị quyết đại hội đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Ban Thường vụ Huyện ủy làm việc với Đảng ủy các xã sơ kết giữa nhiệm kỳ và ban hành Kết luận về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đối với các địa phương.

- Đánh giá, sơ kết quả thực hiện các công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

- Lãnh đạo việc tổ chức, triển khai Quy hoạch huyện Đạm Rông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định.

- Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7,8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác lấy phiếu tín nhiệm các chức danh Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 85/2014/QH13 của Quốc hội.

- Ban hành Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024.

- Thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2024.

- Ban hành nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024.

5. Năm 2024:

- Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Sơ kết 05 năm Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông.

- Sơ kết 03 năm nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, xâm chiếm rừng, khôi phục và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập huyện Đam Rông (30/12/2004 - 30/12/2024).

- Quyết định thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thảo luận, thông qua đề cương Báo cáo chính trị và các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Lãnh đạo công tác đại hội Đảng cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chuẩn bị, cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9,10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

- Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

- Ban hành Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025.

- Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị năm 2025.

- Thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2024 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2025.

6. Năm 2025:

- Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2025.

- Tổng kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2020 - 2025.

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổng kết một số chỉ thị, nghị quyết chuyên đề của cấp trên và của Huyện ủy.

- Lãnh đạo tổ chức đại hội Đảng cấp cơ sở và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thông qua lần cuối công tác chuẩn bị nội dung các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và nhân sự chủ chốt của Đảng bộ, chính quyền huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ban hành Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Triệu tập và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

- *Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11,12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).*

- *Tổ chức lễ công bố huyện Đam Rông hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.*

** Ngoài các nội dung công việc trên, trong các hội nghị Huyện ủy còn có thêm một số nội dung:*

- *Hội nghị Huyện ủy thường kỳ có nội dung góp ý báo cáo về những công việc quan trọng Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo giải quyết giữa 2 kỳ họp Huyện ủy và dự kiến những công việc sẽ chỉ đạo, giải quyết đến hội nghị Huyện ủy lần tiếp theo.*

- *Hội nghị Huyện ủy đầu quý 1 hàng năm, Huyện ủy cho ý kiến vào báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy; báo cáo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và báo cáo công Tác tài chính Đảng.*

- *Hội nghị Huyện ủy cuối quý 3 hàng năm, Huyện ủy cho ý kiến về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm sau.*

II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

1. Quý III và quý IV năm 2020:

- Ban hành Chỉ thị lãnh đạo tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ban hành Chỉ thị về lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ sau Đại hội Đảng bộ huyện khoá IV.

- Tổng kết Chỉ thị số 11-CT/HU, ngày 06/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện.

- Tổng kết Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 04/01/2016 về nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở

trong sạch, vững mạnh, bền vững, nhiệm kỳ 2015-2020; đồng thời, ban hành Nghị quyết mới về công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị năm 2021.

- Chỉ đạo hoàn tất ban hành Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và ban hành Chỉ thị, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV.

- Chỉ đạo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020, bàn nhiệm vụ, giải pháp năm 2021; ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2020 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2021.

- Cho ý kiến Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IV; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV; Chương trình công tác và Chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IV và năm 2021.

- Chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng năm 2020; kiểm điểm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2020.

- Ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV; quyết định kiện toàn các ban chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Năm 2021:

- Ban hành chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2021; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2021; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện; Về lãnh đạo xây dựng “Khu dân cư tiêu biểu”, “Khu dân cư kiểu mẫu” gắn với thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn huyện.

- Ban hành Nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025.

- Ban hành Nghị quyết nâng cao sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Tiến hành quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Đại hội Hội Chữ thập đỏ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Đại hội Châu ngoan Bắc Hồ.

- Tổ chức học tập và thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- *Chỉ đạo tuyên truyền, nghiên cứu, quán triệt, học tập và triển khai xây dựng các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.*

- *Chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; việc rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.*

- *Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (thay thế hoặc sửa đổi Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 28/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.*

- *Cho ý kiến: Về định mức chi ngân sách và phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.*

- *Chỉ đạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV.*

- *Ban hành Kế hoạch về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2021 - 2025.*

- *Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định số 03 - QĐ/HU, ngày 22/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (sau khi có Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy).*

- *Tổng kết công tác quy hoạch cán bộ, công tác luân chuyển cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 . Chỉ đạo việc rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.*

- *Xem xét, quyết định điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sau Đại hội Đảng bộ huyện khóa IV và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.*

- Ban hành “Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Huyện ủy với cơ quan nhà nước cấp huyện trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm” theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư.

- Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2021 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2022.

- Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2021.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định và theo chỉ đạo của cấp trên.

- Chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị năm 2022.

3. Năm 2022:

- Ban hành chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2022; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2022; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn huyện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đại biểu Đoàn thanh niên huyện và Đại hội Hội Cựu Chiến binh huyện, lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Sơ kết 05 năm Chỉ thị số 12-CT/HU, ngày 06/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Đam Rông.

- Chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị năm 2023.

- Lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để sớm đạt mục tiêu đưa huyện Đam Rông đạt tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Ban hành Nghị quyết về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển ngành dược liệu trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai Đề án bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công nghệ giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2035.

- *Chỉ đạo triển khai công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025 - 2030 theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.*

- *Chỉ đạo Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện; Đại hội Hội Cựu Chiến binh huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.*

- *Ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số huyện Đam Rông giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo.*

- *Ban hành Quy định về sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Huyện ủy, phòng Văn hóa Thông tin và các phòng, ban, ngành, đoàn thể trong công tác lãnh đạo, quản lý báo chí trên địa bàn huyện.*

- *Ban hành Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, quản lý hoạt động và trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.*

- *Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2022; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2022 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2023.*

- *Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2022.*

- *Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định và theo chỉ đạo của cấp trên.*

4. Năm 2023:

- *Ban hành chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2023; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2023.*

- *Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Hội Nông dân huyện và Đại hội Liên đoàn lao động huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023 - 2028.*

- *Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết về công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.*

- *Sơ kết 05 năm Chỉ thị 21-CT/HU, ngày 07/02/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác phòng không nhân dân.*

- *Sơ kết 05 năm Chỉ thị 17-CT/HU, ngày 06/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.*

- Sơ kết 05 năm Chỉ thị 18-CT/HU, ngày 06/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng.

- Ban hành Chỉ thị lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị năm 2024.

- Chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025 - 2030 theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo Đại hội Hội Nông dân huyện lần thứ IV; Đại hội Liên đoàn lao động huyện lần thứ IV và đại hội của một số hội quần chúng cấp huyện, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự huyện Đam Rông.

- Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2023; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2024.

- Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2023.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định và theo chỉ đạo của cấp trên.

5. Năm 2024:

- Ban hành chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2024; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2024; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản trên địa bàn huyện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc huyện và Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Sơ kết 05 năm Chỉ thị số 26-CT/HU, ngày 10/8/2019 của Ban Thường vụ về tăng cường công tác quản lý, giáo dục đảng viên.

- Chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị năm 2025.

- Ban hành chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn, về Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- *Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025 - 2030; chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030; việc hướng dẫn quy trình công tác nhân sự phục vụ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.*

- *Chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ IV, Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên huyện lần thứ IV, và Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin, nhiệm kỳ 2024 - 2029.*

- *Quyết định thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

- *Chỉ đạo nội dung, nhân sự đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

- *Chuẩn bị nội dung văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

- *Ban hành Kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trước Đại hội Đảng bộ huyện từ cấp cơ sở trở lên.*

- *Chỉ đạo việc tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng khóa XIII theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.*

- *Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2024; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2024 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2025.*

- *Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2024.*

- *Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định và theo chỉ đạo của cấp trên.*

6. Năm 2025:

- *Ban hành chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2023; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2023.*

- *Tổng kết thực hiện nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.*

- *Chỉ đạo Đại hội các tổ chức cơ sở đảng và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

- Tổng kết công tác xây dựng Đảng; công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tổng kết một số Nghị quyết quan trọng của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy.

- Chỉ đạo tổng kết các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy khóa IV phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và xây dựng báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện. Xây dựng phương án nhân sự và chuẩn bị nhân sự theo quy trình phương án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V.

- Rà soát chính trị nội bộ, thẩm định tiêu chuẩn chính trị nhân sự tham gia cấp ủy phục vụ đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy và sơ kết đại hội cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, góp ý Văn kiện Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V.

- Chỉ đạo Đại hội Thi đua yêu nước huyện Đam Rông, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định và theo chỉ đạo của cấp trên.

Ngoài những nhiệm vụ trọng tâm đã nêu trên, hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý về công tác quản lý cán bộ và định hướng bố trí cán bộ của huyện; về các đề án, kế hoạch, quy định quan trọng nhằm cụ thể hóa, thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và Chương trình hành động Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội; tổng hợp, đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ xem xét, quyết định ban hành các nghị quyết, chỉ thị mang tính chuyên đề nhằm triển khai các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh, cũng như giải quyết các

vấn đề phát sinh tại địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ theo đúng quy chế làm việc đã đề ra.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy căn cứ Chương trình công tác này để xây dựng, bổ sung Chương trình công tác toàn khoá nhằm thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết đại hội của cấp mình, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Đồng chí Nguyễn Bình Sơn - UVBTV Tỉnh ủy,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- HĐND và UBND huyện,
- Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các phòng, ban, ngành của huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Lộc

DANH MỤC CÁC CHỦ TRƯỞNG, NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VÀ CỦA HUYỆN ỦY, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY TIỀN HÀNH SƠ KẾT, TỔNG KẾT THỰC HIỆN TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa IV), nhiệm kỳ 2020 - 2025)

NĂM 2021

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị

1. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”* và Chương trình hành động số 28-CTr/TU, ngày 03/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) và Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/03/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế”*.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) *“Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* và Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 04/5/2012 của Tỉnh ủy.

4. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* và Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 19/01/2017 của Tỉnh ủy.

5. Sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương *“Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* gắn với sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 139-KH/TU, ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(Ban Tổ chức Tỉnh ủy)*.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 37-KH/TU, ngày 29/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*.

8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị *“Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn”* và Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 29/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

9. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 07-KL/TW, ngày 20/6/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về tiếp tục tăng cường công tác đối với người Hoa trong tình hình mới gắn với tổng kết Kết luận số 135-KL/TU, ngày 24/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”*.

10. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *“Về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”* gắn với Chương trình hành động số 36-CTr/TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy.

11. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về *“Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế, quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”* gắn với Chương trình hành động số 37-CTr/Tu, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy.

12. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị *“Về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững”* gắn với Chương trình hành động số 62-CTr/TU, ngày 23/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

13. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác.

14. Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/6/2016 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”*.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng*

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

16. Chỉ đạo tổ chức tọa đàm kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ gửi thư Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Play Ku (19/4/1946 - 19/4/2021) và đánh giá 15 năm đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng thực hiện Quyết tâm thư của Đại hội đại đoàn kết các dân tộc Tây Nguyên (ngày 29/3/2006).

17. Chỉ đạo tổ chức tọa đàm khoa học kỷ niệm 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 - 5/6/2021).

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2021; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2021.

2. Sơ kết thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa X): Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 11/11/2016 về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 16/11/2016 về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo phát triển và nâng cao nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

3. Sơ kết thực hiện các nghị quyết địa bàn trọng điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X): Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13/9/2016 về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 13/9/2016 về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 31/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.*

III. Chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

- *Tổng kết công tác quy hoạch cán bộ, công tác luân chuyển cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 . Chỉ đạo việc rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.*

- *Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát*

triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

- Tổng kết một số Nghị quyết quan trọng của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy.

NĂM 2022

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị *“Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các Hội quần chúng”*.

5. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”* và Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 12/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW, ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) về *“Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo”*.

8. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) *“Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”* gắn với Chương trình hành động số 47-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy.

9. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” gắn với Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy.

10. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*Về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*” gắn với Chương trình hành động số 49-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy.

11. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” gắn với Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

12. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*Về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập*” gắn với Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

13. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*” gắn với Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

14. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*Về công tác dân số trong tình hình mới*” gắn với Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” gắn với Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 23/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

16. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Bí thư “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng*” gắn với tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đánh giá kết quả thực hiện Đề án của UBND tỉnh về ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, phục hồi và phát triển rừng bền vững; ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 30-CT/TU.

17. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức

chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người dân, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

18. Tổ chức Hội thảo khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - lý luận và thực tiễn.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2022; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng năm 2022.

2. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2020 và những năm tiếp theo”*.

III. Chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

- Sơ kết 05 năm Chi thị số 12-CT/HU, ngày 06/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Đam Rông.

- *Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.*

- Tổng kết một số Nghị quyết quan trọng của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy.

NĂM 2023

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị

1. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”* gắn với Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 08/5/2008 của Tỉnh ủy.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”* và Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 11/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* và Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*.

5. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”* và Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị *“ Về hội nhập quốc tế ”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 23-NQ/TW, ngày 05/01/2013 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề phục hồi *“Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất”*.

8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-NQ/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị *“ Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập ”*.

9. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *“ Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ”*.

10. Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị Quy định về việc MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

11. Tổng kết 10 năm thực hiện các Kết luận của Ban Bí thư (Khóa XI); số 68-KL/TW, ngày 10/9/2013 *“Về xây dựng cốt cán và phát huy vai trò người uy tín trong cộng đồng người Hoa”*; số 69-KL/TW, ngày 10/9/2013 *“Về công tác quản lý tổ chức hoạt động người Hoa”* và Thông báo số 150-TB/TW, ngày 10/9/2013 *“Về xây dựng cốt cán phong trào và chính sách đối với cốt cán phong trào trong tôn giáo”*.

12. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 04/3/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

13. Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn theo Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, 06/3/2009 của Ban Tổ chức Trung ương.

14. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” gắn với Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp” gắn với Kế hoạch số 64-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

16. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội” gắn với Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

17. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

18. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) “về công tác tôn giáo trong tình hình mới”.

19. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị “Về sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc”.

20. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị “Về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống và kiểm soát ma túy”.

21. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

22. Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương gắn với Quyết định số 07-QĐi/TU, ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy

về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên.

23. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị *“một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”* và Quyết định số 140-QĐ/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa ban Tổ chức Trung ương với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2023; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2023.

2. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 – 2020 và những năm tiếp theo (*Ban cán sự đảng UBND tỉnh*).

3. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030 (*Ban cán sự đảng UBND tỉnh*).

4. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn”*; Quy định số 04-QĐ/TU ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”*.

5. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*.

III. Chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

- Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

- Tổng kết một số Nghị quyết quan trọng của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy.

NĂM 2024

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”* gắn với Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy.
2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị *“về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp”*.
3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”*.
4. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) *“Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”*.
5. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) *“Về công tác lý luận và định hướng đến năm 2030”* gắn với Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW.
6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”*.
7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”* gắn với sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị *“Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*.
8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao”* gắn với Chương trình hành động số 83-CTr/TU, ngày 13/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
9. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) *“về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay”*.

10. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”.

11. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 101-KL/TW, ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư (khóa XI) “Về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới”.

12. Tổng kết 15 năm (2009 - 2024) thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

13. Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị “Về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát huy các nguồn lực kinh tế”; Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị “Về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030”; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ” gắn với các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

14. Tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị “Về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”.

16. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”.

17. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư “Về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”.

18. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị “Về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống và kiểm soát ma túy”.

19. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 05-QĐi/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2024; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2024.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 19-QĐ/TU, ngày 02/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

III. Chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

- Sơ kết 05 năm Chỉ thị số 26-CT/HU, ngày 10/8/2019 của Ban Thường vụ về tăng cường công tác quản lý, giáo dục đảng viên.

- Tổng kết một số Nghị quyết quan trọng của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy.

NĂM 2025

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban Bí thư

1. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/2/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”*.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”*.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị *“Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”*.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”*.

5. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về tăng cường đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”*.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

8. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị *“Về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”*.

9. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư khóa XII *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”*.

10. Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về việc ban hành *“Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm”*.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2025.

2. Báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

3. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

4. Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và một số quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

5. Tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 27/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả việc đặt mua và đọc báo, tạp chí của Đảng.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản”* gắn với sơ kết 05 năm Đề án của UBND tỉnh về tăng cường quản lý bảo vệ rừng, khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm.

8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 22/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý vận tải, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

9. Tổ chức Hội thảo khoa học về xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên có văn hóa chính trị góp phần đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh khá của cả nước vào năm 2030.

III. Chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

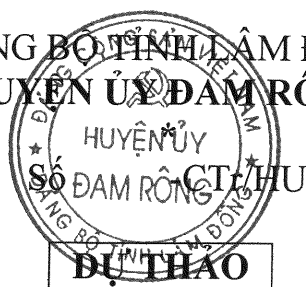
- Tổng kết thực hiện nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổng kết công tác xây dựng Đảng; công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chỉ đạo tổng kết các nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy khóa IV phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và xây dựng báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V.

- Tổng kết một số Nghị quyết quan trọng của Trung ương, của tỉnh và các Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy.

Ngoài những nội dung nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ Chương trình công tác và chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ xem xét, quyết định bổ sung, điều chỉnh các nội dung sơ kết, tổng kết và cụ thể hóa trong Chương trình làm việc hàng năm, quý, tháng cho phù hợp.



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và
Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI,
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (gọi tắt là *Chương trình hành động*), gồm những nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025

- Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng nông nghiệp thông minh; xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu các sản phẩm đặc trưng trên địa bàn huyện Đam Rông. Phát triển mạnh giáo dục và khoa học kỹ thuật; nâng cao vai trò văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đến năm 2025 huyện Đam Rông đạt huyện nông thôn mới trong đó có 50% số xã đạt nông thôn mới nâng cao và 25% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh và bền vững, thu hẹp khoảng cách giữa huyện với các địa phương trong tỉnh; huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân và giảm nghèo nhanh bền vững. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu và công trình trọng điểm đến năm 2025

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2020 - 2025), các nhiệm vụ trọng tâm và công trình trọng điểm mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV đã đề ra.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

I. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1. Khai thác tối đa lợi thế địa phương, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả nền kinh tế

1.1. Quán triệt, thực hiện các chủ trương, nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Tỉnh ủy về phát triển kinh tế

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05, 10, 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII); các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị (khóa XII): Nghị quyết số 39-NQ/TW về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Nghị quyết số 50-NQ/TW “Về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030”; Nghị quyết số 52-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”...; tập trung xây dựng Đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh.

- Thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi lại nền kinh tế trong những năm đầu của nhiệm kỳ; tận dụng hiệu quả tiềm năng, lợi thế để phát triển địa phương trong những năm cuối của nhiệm kỳ; tăng cường phòng, chống và xây dựng kế hoạch ứng phó với dịch bệnh kéo dài.

1.2. Tập trung thực hiện hiệu quả việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến phát triển ngành nông nghiệp toàn diện, bền vững, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “*Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông*”; gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với biến đổi khí hậu, trình độ canh tác của người dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu nhập trên đơn vị canh tác; khuyến khích phát triển kinh tế mô hình hợp tác xã, từng bước hình thành liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung nguồn lực và đổi mới quan hệ sản xuất để phát triển nông nghiệp bền vững, với mô hình “*Doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm, nông dân là chủ thể*”. Nhân rộng các mô hình liên kết để tạo sự bứt phá trong hình thành mạng lưới tiêu thụ hàng nông sản, mang lại hiệu quả cao cho các doanh nghiệp - hợp tác xã và nông dân. Gắn kết chặt chẽ sản xuất nông nghiệp với chế biến và tiêu thụ, quảng bá phát triển thương hiệu nông sản Đam Rông. Phần đầu tăng trưởng hàng năm của ngành đạt trên 10%. Đến năm 2025, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp sạch đạt từ 8-10%, chăn nuôi chiếm trên 21% giá trị trong cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; trong đó tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tập trung thực hiện các tiêu chí còn khó khăn như: tiêu chí đời sống vật chất, thu nhập, nhà ở, giảm nghèo bền vững, môi trường; phần đầu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện vào năm 2025.

1.2. Phát triển lĩnh vực công nghiệp, du lịch, dịch vụ và nâng cao hiệu quả đầu tư công

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và có cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình mới để thực hiện có hiệu quả phát triển công nghiệp, Đề án Phát triển dịch vụ, trọng tâm là:

- Khuyến khích, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác hết tiềm năng tài nguyên sẵn có tại địa phương, khai thác tốt tiềm năng phát triển kinh tế từ rừng (*trồng rừng...*), mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thu hút lao động địa phương; đa dạng hóa các loại hình thương mại, tiêu thụ và cung ứng vật tư, hàng hóa; tập trung phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, lợi thế của địa phương. Đầu tư phát triển cơ sở kinh doanh, thương mại Bằng Lăng và một số khu vực có lợi thế, trong đó đầu tư xây dựng chợ Trung tâm huyện tại khu quy hoạch thị trấn Bằng Lăng, xây mới, nâng cấp chợ các xã hiện có bằng nguồn vốn từ ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa theo đề án đã được phê duyệt. Tăng cường

xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp, các Hợp tác xã, hộ gia đình, người dân có điều kiện tham gia các hội chợ, triển lãm tiêu thụ hàng hóa sản xuất tại địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng ngành du lịch, ưu tiên những ngành có lợi thế của địa phương. Thực hiện kết nối với tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, liên kết xây dựng tuyến du lịch sinh thái dọc theo tỉnh lộ 722: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông. Xây dựng các khu vui chơi giải trí, phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch gắn với phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn, tôn tạo cảnh quan, môi trường; thu hút đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch sinh thái: làng đô thị; du lịch canh nông; suối nước nóng; Thác Tiên tang (Đà M'Rông); Thác 7 tầng (Phi Liêng)...; hình thành và phát triển các mô hình du lịch canh nông, du lịch cộng đồng tại các xã: Đà K'Nang, Phi Liêng, Rô Men, Đà Long. Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực du lịch - dịch vụ.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng Trạm dừng chân, Trung tâm thương mại, Chợ và Bến xe Bằng Lãng; nâng cao chất lượng và an toàn các phương tiện vận tải, phân đầu khối lượng vận chuyển hàng hóa và hành khách tăng bình quân 12 -13%/năm.

- Tiếp tục xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất nâng cao đời sống cho Nhân dân. Chủ động đề xuất đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn huyện; tuyến đường xã Đà Tông, Đà Long huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nóh, huyện Lạc Dương (*đường Trường Sơn Đông*), cơ bản hoàn thiện các tuyến giao thông đối ngoại đi qua huyện.

- Đầu tư xây dựng 03 thôn văn hóa truyền thống của người dân tộc bản địa, tại xã Đà M'Rông, Đà Tông và Đà Long (*làm Nhà Rông, văn hóa công chiêng, bảo tồn truyền thống các dân tộc gốc Tây nguyên*)

1.3. Quản lý, điều hành ngân sách và hoạt động tín dụng

Thực hiện nghiêm kỷ cương tài chính - ngân sách. Quản lý và điều hành ngân sách đúng dự toán, hiệu quả, tiết kiệm; xây dựng cơ chế khuyến khích tiết kiệm chi thường xuyên. Thực hiện tốt các giải pháp để tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các ngân hàng thương mại đầu tư, mở rộng địa bàn vào huyện Đam Rông. Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

1.4. Tiếp tục ưu tiên công tác giảm nghèo bền vững, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 12/NQ-CP/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X), Chương trình hành động số 73-CTr-HU, ngày 29/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa III) thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, tiếp tục thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực giảm nghèo; tiếp tục đầu tư, hỗ trợ để các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững, không tái nghèo và từng bước làm giàu. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn dưới 3%, trong đó hộ nghèo là người đồng bào dân tộc còn dưới 5%.

- Đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, thói quen trong canh tác thông qua các mô hình, các gương sản xuất giỏi, hiệu quả trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự lôi cuốn, kích thích, hình thành các phong trào trong nhân dân thi đua tích cực lao động sản xuất, tiết kiệm trong sinh hoạt. Giải quyết tốt các vấn đề “*di dân tự do*”, dân về “*làng cũ*”, thiếu đất ở, đất sản xuất...

2. Triển khai các khâu đột phá

Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, tỉnh đề tập trung nguồn lực, thực hiện hiệu quả các đột phá đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó chú trọng:

- Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt.

- Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn, nông nghiệp sạch hữu cơ và nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng khu trung tâm Bằng Lãng và xã Đa Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lãng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đa M’Rông, Đa Tông, Đa Long.

- Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục; phát triển văn hóa - xã hội và bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 – 2020 và những năm tiếp theo*” và Chương trình hành động số 71-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đảm bảo theo lộ trình; chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết và gắn bó lâu dài với sự nghiệp giáo dục địa phương. Đầu tư hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học, chuẩn hóa cơ sở vật chất để đảm bảo các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia là 90%, trong đó có 50% số trường đạt chuẩn mức độ 2 trở lên; 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường đầu tư cho đào tạo và dạy nghề nhất là trong vùng đồng bào dân tộc tại chỗ thuộc 3 xã Đa Tông, Đa Long và Đa M’Rông để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho lực lượng lao động, đặc biệt là lao động nông thôn và đồng bào dân tộc, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt trên 35%, trong đó quan tâm, ưu tiên đào tạo tại chỗ, đào tạo lao động nữ, lao động là người dân tộc thiểu số.

3.2. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; có giải pháp khắc phục căn bản sự mai một một số giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc bản địa, đồng thời bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khai thác hiệu quả lợi thế, các giá trị bản sắc. Thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; đi đôi với tuyên truyền, vận động xây dựng lối sống văn minh, xóa bỏ các tập tục lạc hậu không phù hợp với đời sống mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, bảo đảm công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng, nhất là các đối tượng người đồng bào dân

tộc thiểu số, người nghèo, cận nghèo....Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống trung bình khá trở lên. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025; tiếp tục cải thiện các tiêu chí về giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, đạt mục tiêu về nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 61-KH/HU, ngày 31/5/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế có tay nghề cao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid - 19 và các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của ngành Y tế về kiểm soát đại dịch Covid-19 gắn với phục hồi, phát triển kinh tế -xã hội. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, giám sát, phát hiện, khống chế, ngăn chặn hiệu quả, không để dịch bệnh lớn xảy ra, kịp thời ứng phó với mọi tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

5. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tập trung triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, chống xâm hại rừng và khôi phục diện tích bị lấn chiếm; kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

- Rà soát quy hoạch các điểm có trữ lượng lớn về khoáng sản (*cát, sỏi*), lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác, phục vụ nhu cầu địa phương; triển khai ngăn chặn mọi hành vi khai thác khoáng sản trái pháp luật. Đồng thời, triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà máy xử lý rác thải và quy hoạch bãi chôn lấp rác trên địa bàn.

- Nâng cao khả năng chống chịu, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ, thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

II. Công tác quốc phòng, an ninh

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo, tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với lực lượng vũ trang

nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và toàn dân về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng công an, quân đội vững mạnh, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ quốc phòng, an ninh địa phương. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ đủ về số lượng, chất lượng vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời bình và khi có tình huống. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

- Thực hiện việc nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, tụ tập đông người, bạo loạn. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Tăng cường quản lý, bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy. Tập trung xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thời hạn theo quy định, hạn chế thấp nhất tình trạng đơn thư quá hạn, vượt cấp, khiếu kiện đông người. Đảm bảo an ninh quốc phòng, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; giải quyết cơ bản vấn đề “*dân di cư tự do*”, dân về “*làng cũ*”.

III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân

- Quán triệt, cụ thể hóa, thực hiện nghiêm các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về Đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, tập hợp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thực hiện tốt bình đẳng giới; tạo cơ hội, môi trường, điều kiện để phụ nữ phát huy tốt vai trò xây dựng gia đình và xã hội, nhất là phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện theo hướng gần dân, sát dân, vì quyền lợi chính đáng của nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và phương châm

“*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*”. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217 và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI); Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/HU, ngày 29/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng Khu dân cư tiêu biểu, Khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện chủ trương, chính sách bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan.

IV. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kiên định, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn; đổi mới, triển khai nghiêm túc, đầy đủ việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy. Chú trọng nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; nâng cao năng lực truyền tải chủ trương, nghị quyết của Đảng và phát huy tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác tham mưu. Nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Tỉnh ủy; trong đó chú trọng thực hiện các giải pháp cụ thể đi vào chiều sâu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Quy định

số 04-QĐ/HU, ngày 04/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nêu gương, tạo chuyển biến tích cực trong việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống cho cán bộ, đảng viên; tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

2. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, hoàn thiện bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác xây dựng, phát triển đảng viên, bảo đảm về chất lượng, tiêu chuẩn, không vì số lượng mà xem nhẹ yêu cầu chất lượng. Rà soát, sàng lọc những trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, không đủ uy tín ra khỏi Đảng. Bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong đó chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và tự kiểm tra, giám sát ở cơ sở. Tập trung xây dựng, củng cố, khắc phục những tổ chức đảng yếu kém.

- Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tiếp tục thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND ở những nơi có điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, hoặc trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.

- Nâng cao chất lượng công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo ở các cấp. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển. Xây dựng, phê duyệt quy hoạch cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo; định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch, đảm bảo việc thực hiện công tác cán bộ

được chủ động, kịp thời. Thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

- Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương (khóa XII) gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm; khuyến khích sáp nhập, thu gọn đầu mỗi một số vị trí công tác, các cơ quan, đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ ở nơi có điều kiện; thực hiện việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp thôn theo lộ trình. Xây dựng Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, thành lập các tiểu ban, chuẩn bị nội dung, nhân sự và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức thành công đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 -2030 và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm.

3. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

- Quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm các quy định, quy chế của Trung ương, của tỉnh, nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm kỷ cương trong sinh hoạt, trong công tác; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; bám sát chương trình toàn khóa, năm; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, điều tra trong hoạt động kiểm tra, giám sát, tránh chồng chéo, trùng lặp, hiệu quả thấp, trong đó chú trọng kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường giám sát thường xuyên.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong tình hình mới. Chú trọng công tác kiện toàn về tổ chức, bộ máy của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Đảng ủy cơ sở đủ về số lượng, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, quá trình kiện toàn phải xem xét các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; kinh nghiệm làm công tác xây dựng Đảng và đặc biệt là

quá trình tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện và kết quả hoàn thành các nhiệm vụ được giao để lựa chọn được các đồng chí có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bầu vào Ủy ban kiểm tra các cấp.

4. Công tác vận động quần chúng

- Thực hiện có chất lượng hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về công tác dân vận, tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nói đi đôi với làm, luôn lắng nghe ý kiến Nhân dân, vì Nhân dân hành động, làm cho chính quyền ngày càng gần bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể các cấp trong việc động viên, tập hợp, tổ chức các tầng lớp Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động, phong trào do các cấp phát động, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia xây dựng và phát triển của huyện; đồng thời, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

- Củng cố vững chắc khối đoàn kết các dân tộc, giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh trong vùng đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các tổ chức trong việc thực hiện công tác dân vận; nâng cao chất lượng tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo.

5. Thường xuyên đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm

- Triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; trong đó, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 26/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 07/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 26/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; đồng thời, tập trung triển khai các giải pháp cụ thể thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực công tác nội chính, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội với phương châm kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai quyết liệt các nhóm giải pháp thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức và người dân; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra phát hiện sớm các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng để răn đe đối tượng vi phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, trong đó tập trung các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, thực hiện nghiêm các kiến nghị, kết luận và quyết định xử lý sau kiểm tra, thanh tra.

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách có chức năng phòng, chống tham nhũng bảo đảm có năng lực, liêm chính trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

V. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ.

2. Giao UBND huyện chỉ đạo cụ thể hoá nội dung kinh tế - xã hội trong Chương trình hành động này bằng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp các địa phương tham mưu xây dựng các nghị quyết, kế hoạch, đề án để trình Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện căn cứ theo các mốc thời gian trong Chương trình công tác toàn khóa IV của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

3. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp các ban của Huyện ủy tham mưu việc xây dựng, trình Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong Chương trình công tác toàn khóa IV của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Huyện ủy để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

6. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động này, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTV Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng BCHQS tỉnh,
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận TQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Lộc

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII
CỦA ĐẢNG VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM
ĐỒNG LẦN THỨ XI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số -CTr/HU,
ngày tháng năm 2021 của Huyện ủy)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN BAN HÀNH	THỜI GIAN THỰC HIỆN
LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI				
01	Kế hoạch triển khai thực hiện các công trình trọng điểm	Ủy ban nhân dân huyện	Ủy ban nhân dân huyện	Quý III/2021
02	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng nông nghiệp thông minh và tiểu thủ công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu	Ủy ban nhân dân huyện	Huyện ủy	Quý III/2021
03	Đề án phát triển du lịch trên địa bàn huyện	Ủy ban nhân dân huyện	Ủy ban nhân dân huyện	Quý III/2021
04	Đề án quy hoạch, xây dựng bãi rác thải trên địa bàn huyện	Ủy ban nhân dân huyện	Ủy ban nhân dân huyện	Quý III/2021
05	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị 03 xã Đầm Ròn	Ủy ban nhân dân huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy	Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo	Quý III/2021
06	Kế hoạch đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất, thiết bị xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 – 2025.	Ủy ban nhân dân huyện	Ủy ban nhân dân huyện	Quý III/2021
07	Nghị quyết về xây dựng huyện Đầm Rông đạt huyện nông thôn mới vào năm 2025	Ủy ban nhân dân huyện	Huyện ủy	Quý IV/2021
08	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cồng chiêng	Ủy ban nhân dân huyện	Ủy ban nhân dân huyện	Quý I/2022

	giai đoạn 2021 - 2026, tầm nhìn đến năm 2035			
09	Nghị quyết về tăng cường quản lý bảo vệ rừng, khai thác tiềm năng thế mạnh từ rừng; tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030	Ủy ban nhân dân huyện	Huyện ủy	Quý I/2022
10	Nghị quyết về xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông, du lịch kết hợp với phát triển về công nghệ thông tin – truyền thông gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Ủy ban nhân dân huyện	Huyện ủy	Quý II/2022
XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
11	Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025	Ban Tổ chức Huyện ủy	Ban Thường vụ Huyện ủy	Đã ban hành
12	Nghị quyết về nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác vận động quần chúng ở địa phương đến năm 2025 và những năm tiếp theo.	Ban Dân vận Huyện ủy	Huyện ủy	Quý II/2021
13	Kế hoạch tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “ <i>Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i> ” theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Tỉnh	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Huyện ủy	Quý III/2021